HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /BC-HĐND	*Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2013*

BÁO CÁO
Thẩm tra của ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khoá VI
(Từ ngày 30 đến ngày 31 tháng 5 năm 2013)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, tại kỳ họp thứ 8; Ban pháp chế trình bày báo cáo thẩm tra như sau:

I. Thẩm tra đề án kèm theo dự thảo Nghị quyết về "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020".

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và Đề án kèm theo Tờ trình số 1377/TTr-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; qua làm việc, khảo sát thực tế ở các sở, ban ngành và một số địa phương, ý kiến tư vấn, phản biện xã hội của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về tên gọi: Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết như đề án đã trình là "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020".

2. Về căn cứ pháp lý: Đề án xây dựng phù hợp với Luật Xây dựng 2003; Luật Quy hoạch đô thị 2009; Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị; Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020; Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Đề án đã xây dựng trên tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012, hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tổng kết 9 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/10/2002 của Tỉnh ủy khóa XIII về quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị Quảng Trị đến năm 2010; Có kế thừa nghị quyết 01/2007/NQ-HĐND ngày 12/4/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V "về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị tỉnh đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020".

3. Nhận định chung: Cơ quan tham mưu soạn thảo đề án đã nghiêm túc tiếp thu những ý kiến thẩm tra của ban Pháp chế đã trình bày tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI; ý kiến phản biện của nhiều nhà nghiên cứu, nhà khoa học để hoàn thiện đề án đảm bảo tính khoa học, có tính khả thi. Đề án quy hoạch có tính

chất tổng thể về chiến lược phát triển, hoàn thiện hệ thống đô thị đến năm 2020 trên cơ sở các đô thị hiện có và dự kiến phát triển các đô thị mới phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các đô thị dự kiến phát triển có tính chất đô thị vùng khá rõ nét tạo điều kiện để các đô thị lân cận phát triển và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; Quy hoạch đô thị mới kết nối với đô thị hiện hữu khá rõ nét làm tăng tính chất vùng, miền của từng khu đô thị.

4. Về bố cục, cách trình bày khá hợp lý, Đề án đã đưa ra được bức tranh tổng quát về quá trình hình thành phát triển hệ thống đô thị hiện có khá đầy đủ, có số liệu để minh hoạ. Định hướng quy hoạch phát triển, số lượng đô thị đến năm 2020 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới; phát triển hệ thống đô thị có tính đến tính chất vùng miền như: miền núi, vùng ven biển, vùng đồng bằng, các đô thị có tính chất vùng, miền khá rõ đồng thời quy hoạch phát triển đô thị theo các trục đường chính như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, tuyến đường kinh tế - quốc phòng ven biển.

5. Về số lượng và loại đô thị cụ thể: Ban Pháp chế cơ bản thống nhất như đề án đã trình và có một số ý kiến như sau:

- Theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020" thì đến năm 2020 tỉnh Quảng Trị có 4 đô thị được nâng loại là (thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh, thị trấn Hồ Xá, thị trấn Cam Lộ) và phát triển mới 2 đô thị. Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012, hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV đến năm 2020 nâng loại 5 đô thị (thành phố Đông Hà lên loại II; thị xã Quảng Trị lên loại III; thị trấn Lao Bảo và thị trấn Khe Sanh là đô thị động lực cấp 1, loại III; thị trấn Hồ Xá lên loại IV) và phát triển mới 5 đô thị (Bồ Bản; Mỹ Thủy, Tà Rụt; A Túc; Hướng Phùng) nhưng đề án trình đến năm 2020 nâng loại 5 đô thị (thành phố Đông Hà loại III lên loại II; thị trấn Hồ Xá, thị trấn Khe Sanh, thị trấn Lao Bảo, thị trấn Cam Lộ từ loại V lên loại IV) và phát triển mới 7 đô thị (Bồ Bản, Hướng Phùng, Tà Rụt, Mỹ Thủy, A Túc, Mỹ Chánh, La Vang). Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét số lượng và loại đô thị như đề án trình và đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung các đô thị mới và đô thị được nâng loại mà chưa có trong danh mục của Chính phủ vào danh mục nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2012-2015, 2016-2020 theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban Pháp chế thống nhất đến năm 2020 nâng loại 5 đô thị và phát triển mới 7 thị trấn như đề án trình; Ban có một số ý kiến như sau:

+ Cần có sự xem xét, kết nối các đô thị mới với các khu kinh tế như thị trấn Tà Rụt với khu kinh tế cửa khẩu La Lay; thị trấn Bồ Bản với khu đô thị Nam Cửa Việt đồng thời xem xét bổ sung một số đô thị ở một số địa phương để phù hợp với xu thế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Về nâng loại đô thị: thị trấn Hải Lăng hiện nay đang có kế hoạch mở rộng lại gắn với khu kinh tế Đông Nam của tỉnh nên đề nghị nâng loại đô thị lên loại IV.

trong giai đoạn 2013-2020.

- Về tiêu chí dân số ở các đô thị đến năm 2020, qua thực tế phát triển dân số của tỉnh Quảng Trị thời gian qua và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay thì hầu hết các đô thị đều khó đạt chỉ tiêu này vào năm 2020.

6. Một số sai sót cần chỉnh sửa:

Trong đề án "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020" còn có một số sai sót, thiếu chính xác cần được chỉnh sửa trước khi ban hành, như:

- Trang 10, dòng 15 trên xuống có viết đất đỏ bazan có khoảng 30.000ha nhưng quỹ đất này ở Quảng Trị cộng lại chỉ có 20.074ha.

- Trang 10, dòng 11 dưới lên sửa lại là "Công trình thủy lợi - thuỷ điện Quảng Trị" bỏ 2 từ "thuỷ lợi" thành "Công trình thủy điện Quảng Trị".

- Trang 11, dòng thứ nhất dưới lên có viết: "Vùng phía Đông phân chia thành 3 tiểu vùng" nhưng trang 12 chỉ phân thành 2 tiểu vùng (Mục a. Tiểu vùng phía Bắc và Mục b. Tiểu vùng phía Nam), thiếu mất 1 tiểu vùng.

- Trang 12, dòng 13 dưới lên có viết: "đô thị Hồ Xá là trung tâm tiểu vùng Bắc sông Thạch Hãn" là không đúng mà là "đô thị Hồ Xá là trung tâm tiểu vùng Bắc sông Bến Hải".

- Trang 14, mục. 1.4.4. Khu vực Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ: "là khu vực trung tâm du lịch biển lớn của vùng Bắc Trung Bộ", cần xem lại vì chưa đúng với tiềm năng, lợi thế để xác định động lực của vùng này.

- Trang 31, dòng thứ 7 trên xuống có viết "Nhà máy xi măng ở An Thái - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ", đề nghị cần xem xét chỉnh sửa, vì hiện nay nhà máy xi măng này không có.

- Trang 36. Mục a. Nguồn 220KV: Xây dựng Trạm biến áp 220/110KV-2x125MVA tại khu vực Đông Hà đã xây dựng xong. Quy hoạch điện lực không có quy hoạch Trạm biến áp 110KV E4 xây mới như trong quy hoạch, cần xem xét lại để chỉnh sửa.

- Trang 44. Mục IV. Sửa từ "Doanh" thành "Danh".

- Trang 45, 46. Mục a. Giáo dục và Đào tạo: thiếu nâng cấp trường Cao đẳng sư phạm lên trường Đại học.

Như phân tích ở trên ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về **"Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020"** trên cơ sở ý kiến thẩm tra của ban Pháp chế đã trình bày, có dự thảo Nghị quyết kèm theo.

II. Thẩm tra Đề án kèm theo dự thảo Nghị quyết về "Xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020".

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và Đề án kèm theo Tờ trình số

1378/TTr-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về tên gọi: Ban Pháp chế thống nhất tên gọi của Nghị quyết như dự thảo đã trình "Xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020".

2. Về căn cứ pháp lý: Đề án xây dựng phù hợp với Luật Xây dựng 2003; Luật Quy hoạch đô thị 2009; Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị; Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020; Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Đề án đã xây dựng trên tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012, hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tổng kết 9 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/10/2002 của Tỉnh ủy khóa XIII về quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị Quảng Trị đến năm 2010.

3. Về bố cục, cách trình bày khá hợp lý, Đề án đã đưa ra được bức tranh tổng quát về quá trình hình thành và phát triển đô thị thành phố Đông Hà khá rõ nét, có số liệu để minh hoạ; khái quát các tiêu chí phân loại đô thị theo tiêu chí đô thị loại II rất cụ thể. Mục tiêu, quan điểm, định hướng đầu tư phát triển để thành phố đạt các tiêu chí loại II là phù hợp và có tính khả thi.

4. Về một số nội dung cụ thể:

- Theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020" thì đến năm 2020 thành phố Đông Hà vẫn là đô thị loại III nhưng Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012, hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tổng kết 9 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/10/2002 của Tỉnh ủy khóa XIII "về quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị Quảng Trị đến năm 2010" quyết tâm xây dựng thành phố đạt đô thị loại II trước năm 2020; Vì vậy, ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung thành phố Đông Hà thành đô thị loại II vào danh mục nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020 theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối chiếu với các tiêu chí về phân loại đô thị được quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng thì thành phố Đông Hà hiện nay vẫn còn thiếu một số ít tiêu chí của đô thị loại III; riêng về đô thị loại II thành phố Đông Hà đã đạt 23/49 tiêu chí và còn 26/49 tiêu chí phải tiếp tục đầu tư xây dựng, trong đó có nhiều tiêu chí quan trọng có thể khó đạt như hệ thống công trình hạ tầng đô thị; kiến trúc cảnh quan; tổng thu ngân sách trên địa bàn; tỷ lệ cân đối ngân sách. Riêng chỉ tiêu về quy mô dân số thì sẽ không đạt (nếu đạt chỉ tiêu dân số

thì gần một nữa dân số của tỉnh hiện nay là thuộc thành phố Đông Hà). Nhưng với mục tiêu xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020 là cơ sở quan trọng để thành phố phát huy mạnh mẽ chức năng đô thị trung tâm của tỉnh và khu vực; tạo động lực cho sự phát triển hiệu quả, bền vững về kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh quốc phòng, sắp xếp hợp lý nguồn lao động, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, phát triển thương mại dịch vụ, mở mang các ngành nghề sản xuất kinh doanh; có điều kiện huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang nâng cấp đô thị theo hướng văn minh hiện đại trở thành đô thị trung tâm kinh tế động lực của tỉnh, có tầm ảnh hưởng tác động đến sự phát triển chung của vùng, của các đô thị lân cận. Đông Hà muốn đạt đô thị loại II vào năm 2020 thì cần phải huy động nguồn vốn rất lớn (khoảng 11.000 tỷ đồng), cần được Trung ương, tỉnh có chính sách cụ thể, ưu tiên đầu tư và huy động mọi nguồn lực để xây dựng hạ tầng đô thị.

Xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020 là cơ hội, điều kiện để huy động các nguồn lực đồng thời đây cũng là xu thế phát triển, là ý chí, nguyện vọng của nhân dân thành phố Đông Hà nói riêng và nhân dân tỉnh Quảng Trị nói chung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XV. Vì vậy, ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết "Xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020", có dự thảo Nghị quyết kèm theo.

III. Về Tờ trình số 1268/TTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh kèm theo đề án và dự thảo Nghị quyết "V/v quy định một số mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

1. Về thẩm quyền ban hành nghị quyết.

- Tờ trình, đề án và dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

- Tuy nhiên, để bảo đảm lộ trình, thời gian thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương, Ban Pháp chế đề nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý: Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016.

2. Về nội dung, mức chi cụ thể.

Thực tiễn hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị, địa phương, cơ sở trong thời gian qua chưa được nâng cao do nhiều nguyên nhân, trong đó có khả năng đáp ứng của ngân sách còn thấp, không tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Do đó, một số mức chi có tính chất đặc thù đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND tỉnh trình là hợp lý và tiết kiệm, việc đề nghị các mức chi không lớn, đa số ở mức trung bình, tối thiểu so với quy định hiện hành của Trung ương và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh (Có danh mục và mức chi cụ thể kèm theo).

Tuy vậy, theo quy định thì kinh phí để chi cho công tác phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật ở cấp nào do ngân sách cấp đó trang trải, cân đối, đảm bảo mà tỉnh Quảng Trị và hầu hết các huyện, xã, thị trấn đều hưởng từ cân đối ngân sách cấp trên. Do đó, sẽ gặp khó khăn lớn trong bố trí ngân sách các cấp hàng năm, nhất là cấp cơ sở. Theo đề nghị của Sở Tư pháp và Ban Pháp chế cũng thấy rằng trước mắt cần tập trung bố trí ngân sách đảm bảo cho 02 danh mục sau:

- Chi xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật: 2.000.000 đồng/năm/xã (phường, thị trấn).

- Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách … phục vụ công tác hòa giải: 100.000 đồng/tổ/tháng.

Việc ban hành Nghị quyết phù hợp khả năng, điều kiện của tỉnh đồng thời sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của các cấp, các ngành trên địa bàn. Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết "Về việc quy định một số mức chi đảm bảo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

IV. Về Tờ trình số 1287/TTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh kèm theo đề án và dự thảo Nghị quyết "V/v quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

1. Về thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định: "Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể bằng văn bản trên cơ sở mức chi đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này cho phù hợp nhưng đảm bảo tối thiểu 50.000đ/ngày/người, tối đa không vượt quá 150.000đ/ngày/người trên nguyên tắc tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao đầu năm để thực hiện".

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết.

Ban Pháp chế nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban có một số ý kiến như sau:

- Về đối tượng và mức chi (tại khoản 2, khoản 4 Điều 1 Dự thảo): Đề nghị cần sát nhập nội dung và bố cục gọn hơn. Cụ thể:

"1. Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị làm nhiệm vụ tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tại trụ sở cơ quan các sở, ban ngành được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/ngày/người;

2. Các đối tượng tại khoản 1 Điều này mà đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/ngày/người;

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người;

4. Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người."

- Theo đề nghị của UBND tỉnh thì đối tượng, mức chi áp dụng (tại điểm 2.1, 2.2 của Đề án: 100.000 đồng/ngày/người; tại điểm 2.1, 2.2 của Đề án: 80.000 đồng/ngày/người; tại điểm 2.3 của Đề án: 50.000 đồng/ngày/người; tại điểm 2.4 của Đề án: 50.000 đồng/ngày/người) phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế, điều kiện ngân sách của địa phương.

- Về nguyên tắc áp dụng; quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán (tại khoản 3, 5 Điều 1 Dự thảo): Đề nghị không quy định lại trong Nghị quyết, do đã được hướng dẫn chi tiết tại Điều 3 và Điều 5 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh hướng dẫn để thực hiện.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các cấp, các ngành trên địa bàn. Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết "V/v quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

V. Về Tờ trình số 1364/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của UBND

tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết "V/v thông qua chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả".

Qua thẩm tra Tờ trình số 1364/TTr-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết "V/v phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" cho thấy:

1. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết.

Bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2165/BNV-CCHC ngày 22/7/2008 của Bộ Nội vụ.

2. Về đối tượng áp dụng.

Về đối tượng cán bộ, công chức hưởng phụ cấp: Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 93/2007/NĐ-CP ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về số lượng và mức phụ cấp.

Theo đề nghị của UBND tỉnh thì cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không quá 02 người/đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố không quá 03 người/đơn vị (Các đơn vị thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại: 5 - 7 người); UBND các xã, phường, thị trấn không quá 04 người/đơn vị; Áp dụng mức phụ cấp chung cho các đối tượng: 200.000 đồng/người/tháng phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế, điều kiện ngân sách của địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết "V/v quy định phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và kết quả ở các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

Trên đây là báo cáo thẩm tra của ban Pháp chế, kính trình HĐND tỉnh khóa VI - kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT HĐND, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Cầu

BẢNG SO SÁNH

(Về số đô thị theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ với Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012 của Hội nghị lần 6, BCH Đảng bộ khóa XV và đề án về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020)

Đô thị nâng loại/Đô thị dự kiến phát triển mới	Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ *(Hiện trạng/năm 2020)*	Kết luận số 10-KL/TU ngày 12/01/2012 của Hội nghị lần 6, BCH Đảng bộ khóa XV *(Hiện trạng/năm 2020)*	Đề án trình *(Hiện trạng/năm 2020)*
1. Đô thị dự kiến nâng loại			
Thành phố Đông Hà		Loại III/ Lên loại II vào năm 2020	Loại III/ Lên loại II vào năm 2020
Thị xã Quảng Trị		Hiện trạng loại IV/Lên loại III sau 2015 đến 2020	
Thị trấn Hồ Xá	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV trước năm 2015	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020
Thị trấn Lao Bảo	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020	Hiện trạng loại V/ Lên loại III vào năm 2020	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020
Thị trấn Khe Sanh	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020	Hiện trạng loại V/ Lên loại III vào năm 2020	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020
Thị trấn Cam Lộ	Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020		Hiện trạng loại V/ Lên loại IV vào năm 2020
2. Đô thị dự kiến phát triển	Phát triển mới 2 đô thị	Phát triển mới 5 đô thị (Bồ Bản; Mỹ Thủy; Ta Rụt; A Túc; Hướng Phùng)	Phát triển mới 7 đô thị (Bồ Bản; Mỹ Thủy; Ta Rụt; A Túc; Hướng Phùng; La Vang; Mỹ Chánh)